

Số: 191 /BC- UBND

Lộc Ninh, ngày 22 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng quyết toán ngân sách năm 2022

Năm 2022, dưới tác động khủng hoảng kinh tế và hậu quả tác động của dịch Covid - 19 nền kinh tế bị tác động mạnh mẽ ảnh hưởng lớn đến nguồn thu chi ngân sách nhà nước. Về thu, chi ngân sách năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, chính sách tài khóa tiếp tục được thắt chặt, giảm chi thường xuyên, tăng cường công tác giải ngân vốn đầu tư công, miễn giảm thuế, giãn, hoãn thuế thu nhập đối với các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn,... nhằm kích cầu phục hồi nền kinh tế.

Công tác thu chi ngân sách năm 2022 huyện Lộc Ninh đạt nhiều tích cực khả quan đó là do có sự lãnh đạo của Huyện ủy, UBND huyện và sự nỗ lực của các ngành, các cấp nhìn chung trên địa bàn huyện phát triển ổn định, đời sống nhân dân được nâng lên, y tế, giáo dục ngày càng phát triển, tình hình an ninh, trật tự - an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng an ninh nhất là an ninh tuyến biên giới được giữ vững, kết cấu hạ tầng ngày càng được hiện đại hóa, các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn diễn ra sôi nổi, đời sống tinh thần và vật chất của đại đa số nhân dân được nâng lên một bước tạo được niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền các cấp. Về công tác Ngân sách kết quả thu - chi ngân sách năm 2022 thực hiện như sau:

1. Thu ngân sách năm 2022:

a. Thu ngân sách trên địa bàn:

Thực hiện năm 2022 là 532.124 triệu đồng đạt 116% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, và bằng 93% so với thực hiện năm 2021.

Tổng các khoản thu cân đối NSNN thực hiện là 532.098 triệu đồng, đạt 116% dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 93% so với thực hiện năm 2021.

Bao gồm các khoản thu chủ yếu sau :

- Thu thuế từ doanh nghiệp địa phương thực hiện năm 2022 là 4.789 triệu đồng.

- Thuế Công thương nghiệp ngoài quốc doanh thực hiện năm 2022 là 103.125 triệu đạt 94% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 82% so với thực hiện năm 2021.

Trong đó :

+ Thuế GTGT thực hiện là 90.884 triệu đồng đạt 90% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 79% so với thực hiện năm 2021.



+ Thuế TNDN thực hiện 8.107 triệu đồng đạt 135% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 111% so với thực hiện năm 2021.

+ Thuế tài nguyên thực hiện là 3.959 triệu đồng đạt 132% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 119% so với thực hiện năm 2021.

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt thực hiện là 175 triệu đồng đạt 58% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 175% so với thực hiện năm 2021.

- Thu lệ phí trước bạ thực hiện là 65.875 triệu đồng đạt 132% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 180% so với thực hiện năm 2021.

- Thu từ quỹ công ích thực hiện là 128 triệu đồng

- Thu sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện là 505 triệu đồng đạt 168% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 132% so với thực hiện năm 2021.

- Thu phí và lệ phí thực hiện là 7.068 triệu đồng đạt 101% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 101% so với thực hiện năm 2021.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện là 84.878 triệu đồng đạt 234% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 209% so với thực hiện năm 2021.

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện 183.486 triệu đồng đạt 100% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 68% so với thực hiện năm 2021.

- Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước thực hiện 46.796 triệu đồng đạt 126% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 80% so với thực hiện năm 2021.

- Thu cấp quyền khai khoáng thực hiện 22.543 triệu đồng đạt 98% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 101% so với thực hiện năm 2021.

- Thu khác ngân sách thực hiện là 12.905 triệu đồng đạt 123% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 115% so với thực hiện năm 2021.

b. Tổng thu ngân sách địa phương :

Thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2022 là 1.537.053 triệu đồng đạt 121% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 107% so với thực hiện năm 2021.

- Ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 1.537.053 triệu đồng đạt 121% dự toán điều chỉnh HĐND và bằng 107% so với thực hiện năm 2021. trong đó:

- Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp 353.387 triệu đồng đạt 87% dự toán điều chỉnh HĐND và bằng 78% so với cùng kỳ.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 884.231 triệu đồng đạt 118% dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 127% so với thực hiện năm 2021.

+ Thu bổ sung cân đối: 502.640 triệu đồng, đạt 100% dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 126% so với thực hiện năm 2021.

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 381.591 triệu đồng, đạt 156% dự toán HĐND huyện thông qua và bằng 130% so với thực hiện năm 2021.

- Thu chuyển nguồn 284.231 triệu đồng.

- Thu kết dư 15.204 triệu đồng

2. Chi ngân sách năm 2022:

Chi ngân sách huyện thực hiện năm 2022 là 1.537.005 triệu đạt 111% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 108% so với thực hiện năm 2021.

Bao gồm các khoản chi như sau :

2.1. Chi đầu tư phát triển ngân sách huyện: thực hiện là 527.237 triệu đạt 118% dự toán HĐND huyện thông qua, bằng 122% so với thực hiện năm 2021 nguyên nhân chi vượt dự toán HĐND huyện giao là: ngoài KHV được giao là 415.115 triệu đồng, còn có vốn kéo dài từ năm 2021 chuyển sang: 32.694 triệu đồng, vốn tiền sử dụng đất cấp xã năm 2021 chuyển sang: 31.366 triệu đồng, vốn huyện giao thêm cho UBND các xã, TT là: 48.062 triệu đồng.

2.2. Chi thường xuyên ngân sách huyện: thực hiện là 629.229 triệu đạt 86% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua. Trong đó các khoản chi chủ yếu sau:

- Chi An ninh Quốc phòng thực hiện là 15.805 triệu đạt 100% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông

- Chi sự nghiệp văn xã thực hiện là 370.307 triệu đạt 88% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

+ Chi Giáo dục và Đào tạo thực hiện là 281.213 triệu đạt 88% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua. Nguyên nhân chi không đạt là nguồn cải cách tiền lương còn dư là 6.041 triệu đồng, nguồn chi không thường xuyên hủy do không đấu thầu mua sắm tập trung là: 9.571 triệu đồng, nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương là: 22.595 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp Y tế thực hiện là 59.721 triệu đạt 95% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 72% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chi không đạt là kinh phí bảo hiểm cho các đối tượng được nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm cho các đối tượng thụ hưởng theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 giảm.

+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao thực hiện 836 triệu đạt 98% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

+ Chi sự nghiệp Đảm bảo xã hội thực hiện là 28.537 triệu đạt 95% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 72% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân do chế độ hỗ trợ miễn giảm học phí học sinh, sinh viên do covid-19 không đến trường nên còn kết dư số tiền: 1.506 triệu đồng.



- Chi sự nghiệp kinh tế thực hiện 46.476 triệu đạt 86% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

+ Chi sự nghiệp nông lâm nghiệp thực hiện là 9.779 triệu đạt 82% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua. Nguyên nhân do kết dư ngân sách năm trước chuyển sang số tiền: 2.011 triệu (Trung tâm dịch vụ nông nghiệp dư 941 triệu thực hiện CTMT quốc gia, Hạt kiểm lâm dư 776 triệu thực hiện phòng chống rừng còn dư, Ban quản lý di tích căn cứ BCH các LLVT GPMNVN dư 270 triệu thực hiện công trình sửa,

+ Chi sự nghiệp giao thông thực hiện là 13.513 triệu đồng đạt 99% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

+ Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính thực hiện là 27.645 triệu đồng đạt 100% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

+ Chi sự nghiệp kinh tế khác thực hiện năm 2022 là 1.062 triệu đồng, đạt 88% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua

- Chi sự nghiệp môi trường thực hiện năm 2022 là 43 triệu đồng.

- Chi quản lý hành chính thực hiện là 67.188 triệu đồng đạt 108% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua. Nguyên nhân chỉ vượt dự toán được giao là do chi chuyển nguồn từ năm 2021 chuyển sang là: 2.689 triệu đồng và chuyển nguồn số tiền: 1.241 triệu đồng

- Chi khác ngân sách thực hiện 1.987 triệu đồng. Nguyên nhân còn một số nhiệm vụ chi chưa thực hiện trong năm như chi hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, chi thực hiện theo Nghị quyết 02 của chính phủ.

- Chi ngân sách xã: thực hiện 127.423 triệu đồng đạt 74% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua. Nguyên nhân chỉ không đạt là do kế hoạch vốn xây dựng đường BTXM giao 26.050 triệu đồng, giải ngân 7.688 triệu đồng, Vốn NTM tỉnh hỗ trợ 39.000 triệu đồng giải ngân 31.338 triệu đồng, vốn đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giao 26.929 triệu đồng giải ngân 11.455 triệu đồng, Vốn huyện phân cấp giao 16.300 triệu đồng, giải ngân 11.969 triệu đồng.

2.3 Chi chuyển nguồn: 380.539 triệu đồng, trong đó chuyển nguồn ngân sách huyện số tiền 264.346 triệu, bao gồm chuyển nguồn tạm ứng và chuyển nguồn dự toán vốn XD CB là: 63.379 triệu đồng, chuyển nguồn dự toán vốn đầu tư công là: 29.576 triệu đồng, chuyển nguồn tăng thu trong cân đối là 25.799 triệu, chuyển nguồn các chương trình mục tiêu, nguồn 12,13,15, dự phòng, nguồn CCTL,...là: 145.593 triệu đồng.

3. Đánh giá thu - chi ngân sách năm 2022:

Năm 2022 kinh tế cả nước còn rất nhiều khó khăn, thời tiết khí hậu không ổn định. Tuy nhiên, ngay từ đầu UBND huyện đã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết đề ra, thu ngân sách trên địa bàn đạt 116% so với dự toán HĐND huyện thông qua, với sự nỗ lực của các cơ quan, ban ngành, doanh nghiệp trong việc thực hiện các nhóm giải pháp nhằm khắc phục

những khó khăn, giữ vững ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục duy trì sự ổn định, các lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường luôn được quan tâm, quốc phòng - an ninh được đảm bảo. Công tác phòng chống dịch rất phứt tạp, nguồn kinh phí dự phòng có hạn, với sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, sáng suốt trong tình hình điều kiện thực tiễn tại địa phương của Thường trực Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và UBND huyện đã kịp thời đẩy lùi dịch và ổn định phát triển sản xuất.

Thực hiện nhiệm vụ năm 2022 cho thấy Nghị quyết của HĐND huyện về điều chỉnh thu chi ngân sách huyện năm 2022 là phù hợp với diễn biến chung và sát với thực tế của huyện, cụ thể là Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 về điều chỉnh giảm 77.508 triệu đồng do thu không đạt tiền sử dụng đất. Đây được xem là khách quan và phù hợp với tình hình thực tiễn ngân sách địa phương.

Trên đây là báo cáo tổng quyết thu chi ngân sách năm 2022, kính trình HĐND huyện xem xét phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- TT huyện ủy;
- TT HĐND huyện, TT.UBND huyện;
- Đại biểu HĐND;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- LĐVP;CVVP;
- Lưu: VT, phòng TC-KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn



BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH

(Kèm theo Báo cáo số: 131/BC - UBND huyện ngày 22/6/2023 của UBND huyện Lộc Ninh)

Đvt: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH UBND HUYỆN GIAO NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI DỰ TOÁN HUYỆN	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI NĂM 2021
a	b	2	3	3	4=3/2	5=3/1
A/.	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	458.439	532.124	573.408	116%	93%
I.	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	458.439	532.098	573.372	116%	93%
*	<i>Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước</i>	458.439	532.098	573.372	116%	93%
1	Thu thuế từ DNNN địa phương	1.000	4.789	-	479%	
	- Thuế GTGT	300	2.672	-	891%	
	- Thuế TNDN	700	2.117	-	302%	
2	Thu thuế CTN-NQD	110.000	103.125	125.999	94%	82%
	- Thuế GTGT	100.700	90.884	115.286	90%	79%
	- Thuế TNDN	6.000	8.107	7.286	135%	111%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	300	175	100	58%	175%
	- Thuế tài nguyên	3.000	3.959	3.325	132%	119%
	- Thu khác ngoài quốc doanh	-	-	2	-	0%
3	Lệ phí trước bạ	50.000	65.875	36.675	132%	180%
4	Thu từ quỹ công ích	-	128	99		129%
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	505	382	168%	132%
6	Thuế TNCN	36.200	84.878	40.628	234%	209%
7	Thu phí, lệ phí	7.000	7.068	7.026	101%	101%
8	Thu tiền sử dụng đất	183.439	183.486	270.860	100%	68%
9	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	37.000	46.796	58.201	126%	80%
10	Thu cấp quyền khai khoán	23.000	22.543	22.321	98%	101%
11	Thu khác huyện	10.500	12.905	11.181	123%	115%
12	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu					
II.	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN		26	36		72%
	- Các khoản đóng góp		26	36		72%
B/.	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	1.268.692	1.537.053	1.439.744	121%	107%
I.	Các khoản thu cân đối NSDP	1.268.692	1.537.053	1.439.708	121%	107%
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	405.050	353.387	455.983	87%	78%
	- Các khoản thu hưởng 100%	15.300	213.561	9.985	1396%	2139%
	- Thu phân chia theo tỷ lệ %	389.750	139.826	445.998	36%	31%

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH UBND HUYỆN GIAO NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI DỰ TOÁN HUYỆN	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI NĂM 2021
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	747.315	884.231	694.271	118%	127%
	- Bổ sung cân đối	502.640	502.640	399.710	100%	126%
	- Bổ sung có mục tiêu	244.675	381.591	294.561	156%	130%
3	Thu kết dư ngân sách	2.495	15.204	3.877	609%	392%
4	Thu chuyển nguồn	113.832	284.231	285.577	250%	100%
5	Nguồn cải cách tiền lương					
II.	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN		-	36		0%
	- Các khoản đóng góp			36		0%

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH**

BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH

(Kèm theo Báo cáo số: 191 /BC - UBND huyện ngày 22/6/2023 của UBND huyện Lộc Ninh)

Đvt: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH UBND HUYỆN GIAO NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI DỰ TOÁN HUYỆN	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI DỰ TOÁN NĂM 2021
a	b	2	3	3	4=3/2	5=3/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.386.013	1.537.006	1.424.542	111%	108%
A	Chi cân đối NS huyện	1.386.013	1.537.006	1.424.542	111%	108%
I	Chi đầu tư phát triển	447.809	527.237	432.524	118%	122%
	Trong đó:					
1	Vốn tạm ứng năm trước chuyển sang	32.694	32.694			
2	Vốn phân cấp	34.020	32.550			
3	Vốn tiền sử dụng đất	123.392	95.393			
4	Vốn tinh hỗ trợ	172.203	152.210			
5	Vốn khác, kết dư huyện giao và tiền sdd của UBND các xã, TT (ngoài KHV tỉnh giao)	85.500	214.390			
II	Chi thường xuyên	731.706	623.250	717.362	85%	87%
1	Chi an ninh quốc phòng	15.805	15.805	27.828	100%	57%
1.1	Chi quốc phòng	12.523	12.523	23.861	100%	52%
1.2	Chi an ninh	3.282	3.282	3.967	100%	83%
2	Chi Sự nghiệp Văn xã	419.472	364.328	381.085	359%	248%
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	319.420	281.214	264.442	88%	106%
2.1.1	Chi sự nghiệp giáo dục.	317.166				
2.1.2	Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	2.254				
2.2	Chi sự nghiệp y tế	69.159	53.741	77.108	78%	70%
2.4	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	850	836	70	98%	
2.5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình					
2.6	Chi sự nghiệp đảm bảo XH	30.043	28.537	39.465	95%	72%
3	Chi sự nghiệp kinh tế	54.275	46.476	69.566	86%	67%
3.1	Sự nghiệp Nông lâm nghiệp	11.790	9.779	14.608	83%	67%
3.2	Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính	27.650	27.645	37.523	100%	74%
3.3	Chi sự nghiệp giao thông	13.631	7.990	15.907	59%	50%
3.4	Sự nghiệp kinh tế khác	1.204	1.062	1.528	88%	70%
4	Chi sự nghiệp môi trường	100	43	100	43%	43%
5	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ					
6	Chi quản lý hành chính	63.258	67.188	86.235	106%	78%
6.1	Chi quản lý nhà nước					

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH UBND HUYỆN GIAO NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI DỰ TOÁN HUYỆN	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI DỰ TOÁN NĂM 2021
6.2	Chi hoạt động đảng					
6.3	Chi hỗ trợ đoàn thể, các tổ chức chính trị					
6.4	Nguồn lương, bổ sung dự toán và chính sách tinh giảm biên chế					
7	Chi khác ngân sách	5.544	1.987	19.489	36%	10%
7.1	Bổ sung dự toán các đơn vị, lương, Hỗ trợ các đơn vị	5.544	1.987			
7.2	Nguồn làm lương					
7.3	Hỗ trợ các đơn vị					
8	Chi ngân sách xã	173.252	127.423	133.059	74%	96%
8.1	Chi từ nguồn trợ cấp ngân sách huyện					
8.2	Chi từ nguồn thu xã được hưởng					
8.3	Chi chương trình mục tiêu					
III	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	500				
1	Chi trợ cước trợ giá các mặt hàng chính sách					
2	Các chương trình mục tiêu khác	500				
IV	Dự Phòng	20.087		5.087		0%
V	Chi chuyển dự toán, chuyển nguồn	116.327	386.519	248.231		156%
VI	Tạm chi chưa đưa vào cân đối					
VII	Chi thực hiện cải cách tiền lương	48.787		21.338		
VIII	Nguồn tiết kiệm tăng lương, chương trình mục tiêu 2021	20.797				
IX	Chi cho các nghiệm vụ từ nguồn tăng thu cân đối dự toán					